ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 414/QĐ-KHTN-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định 925/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 12/10/2006 của Đại học Quốc gia Tp.HCM về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH. Khoa học Tự Nhiên - ĐHQG Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên;

Căn cứ vào Biên bản cuộc họp thông qua Quy định Chế độ làm việc đối với giảng viên ngày 10 tháng 12 năm 2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là "Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên" của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia TP.HCM.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2.14 và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trưởng Phòng, Ban chức năng, Trưởng các Khoa, Trưởng các đơn vị và các Giảng viên Trường ĐH Khoa học Tự nhiên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đảng ủy, BGH;
- Công đoàn;
- Lưu TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Trần Linh Thước

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chế độ làm việc đối với giảng viên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 444/QĐ-KHTN-TCHC
Ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định chế độ làm việc đối với giảng viên giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, bao gồm: nhiệm vụ của giảng viên; định mức thời gian làm việc; giờ chuẩn giảng dạy, nghiên cứu khoa học, các hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ khác; quản lý, sử dụng và áp dụng thời gian làm việc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn bản này áp dụng đối với giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư, giảng viên cao cấp, và giáo sư thuộc biên chế sự nghiệp của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên hoặc giảng viên ký hợp đồng lao động dài hạn với Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (sau đây gọi chung là giảng viên).

2. Văn bản này không áp dụng đối với viên chức quản lý, nghiên cứu viên, kỹ thuật viên tham gia giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên; các viên chức không giữ chức danh giảng viên; các giảng viên, chuyên gia và các đối tượng khác được mời thỉnh giảng ở các đơn vị thuộc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

Điều 3. Mục đích

1. Văn bản này là căn cứ để các Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn thuộc Trường, Trưởng Bộ môn thuộc Khoa xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học; phân công, bố trí, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực; tăng cường hiệu lực công tác quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động đối với giảng viên.

2. Văn bản này là cơ sở để giảng viên chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Văn bản này là căn cứ để Hiệu trưởng kiểm tra, thẩm định, đánh giá và xây dựng chính sách, chương trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên.

4. Văn bản này là cơ sở để Hội đồng thi đua khen thưởng Trường ĐH KHTN đánh giá, xếp loại giảng viên hằng năm; đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ trong việc thực hiện chế độ, chính sách, quyền và nghĩa vụ của giảng viên.

Điều 4. Nhiệm vụ của giảng viên

Nhiệm vụ của giảng viên bao gồm:

1. Nhiệm vụ giảng dạy, gồm các công việc sau:

a. Nghiên cứu và nắm vững mục tiêu giáo dục, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục đại học, quy chế thi, kiểm tra, đánh giá, vị trí và yêu cầu của môn học, ngành học được phân công đảm nhiệm; nắm bắt khả năng, kiến thức của người học;

b. Xây dựng kế hoạch dạy học, đề cương môn học, bài giảng và thiết kế học liệu cần thiết phục vụ cho giảng dạy; giảng bài, phụ đạo và hướng dẫn người học kỹ năng học tập, nghiên cứu, làm thí nghiệm, thực hành, thảo luận khoa học, thực tập nghề nghiệp, tham gia các hoạt động thực tế phục vụ sản xuất và đời sống;

c. Hướng dẫn sinh viên thực tập tốt nghiệp, xây dựng đề cương và làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp đại học;

d. Hướng dẫn học viên viết luận văn thạc sĩ, hướng dẫn nghiên cứu sinh viết chuyên đề và luận án tiến sĩ (đối với giảng viên có bằng tiến sĩ);

e. Thực hiện quá trình đánh giá kết quả học tập của người học;

f. Tham gia giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên, giúp sinh viên phát huy vai trò chủ động trong học tập và rèn luyện; hướng dẫn sinh viên thực hiện mục tiêu đào tạo, nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục đại học;

g. Hướng dẫn người học tham gia đánh giá hoạt động dạy học, thường xuyên cập nhật thông tin từ người học để xử lý, bổ sung, hoàn chỉnh phương pháp, nội dung, kế hoạch giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội;

h. Dự giờ và tham gia đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên khác;

i. Tham gia xây dựng và phát triển ngành học, chương trình đào tạo, cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu và thực hành môn học;

j. Biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo và tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng;

k. Tham gia xây dựng các cơ sở thí nghiệm và thực hành;

2. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, bao gồm các công việc sau:

a. Chủ trì hoặc tham gia tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ;

b. Nghiên cứu khoa học và công nghệ để phục vụ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá môn học;

c. Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

d. Viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước;

e. Tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học của khoa, bộ môn; hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học;

f. Thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội;

g. Tư vấn về chuyển giao công nghệ, tư vấn kỹ thuật, kinh tế, chính trị, xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn của giảng viên;

h. Tổ chức và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và công nghệ;

i. Tham gia các cuộc thi sáng tạo và các hoạt động khác về khoa học và công nghệ;

j. Thâm nhập thực tiễn, phổ biến kiến thức khoa học phục vụ đời sống;

3. Các hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ khác như tham gia công tác quản lý đào tạo, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a. Tham gia công tác tuyển sinh của cơ sở giáo dục đại học;

b. Tham gia xây dựng, triển khai và giám sát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và công nghệ;

c. Đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu khoa học và chất lượng chính trị tư tưởng của người học; tham gia quá trình đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; cải tiến và đề xuất những biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của cơ sở giáo dục đại học;

d. Tham gia các công tác kiêm nhiệm, như: chủ nhiệm lớp, chỉ đạo thực tập, cố vấn học tập, phụ trách phòng thí nghiệm, lãnh đạo chuyên môn và đào tạo, công tác Đảng, đoàn thể, công tác quản lý ở bộ môn, khoa, phòng, ban,... thuộc cơ sở giáo dục đại học;

e. Tham gia các công tác quản lý khoa học và công nghệ, công tác quản lý đào tạo khác khi được cấp có thẩm quyền giao;

f. Học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuẩn đã được đào tạo theo quy định đối với giảng viên, phù hợp với ngành đào tạo và trình độ đào tạo được phân công đảm nhiệm;

g. Học tập, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của giảng viên và theo chương trình quy định cho từng đối tượng khi nâng ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm vào các chức danh của giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

h. Học tập, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của giảng viên, theo chương trình quy định để nâng ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm vào các chức danh của giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

i. Học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ ngoại ngữ và tin học;

j. Học tập, bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy và nâng cao hiểu biết;

4. Các hoạt động khác theo sự phân công của đơn vị quản lý trực tiếp.

Điều 5. Định mức thời gian làm việc

Định mức thời gian làm việc trong năm được xác định theo chức danh giảng viên và cho từng nhiệm vụ như sau:

Nhiệm vụ	Giảng viên	Phó giáo sư - giảng viên chính	Giáo sư - giảng viên cao cấp
Giảng dạy	900 giờ	900 giờ	900 giờ
Nghiên cứu khoa học	500 giờ	600 giờ	700 giờ
Các hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ khác	360 giờ	260 giờ	160 giờ

Điều 6. Giờ chuẩn

Giờ chuẩn là đơn vị thời gian quy đổi từ số giờ lao động cần thiết để hoàn thành một khối lượng công việc nhất định thuộc nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, các hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ khác của giảng viên.

Điều 7. Định mức giờ chuẩn và việc quy đổi các nhiệm vụ ra giờ chuẩn

1. Định mức giờ chuẩn:

a) Định mức giờ chuẩn quy định cho giảng viên theo nhiệm vụ, theo chức danh, hệ số lương và được quy đổi từ định mức thời gian làm việc của giảng viên quy định tại Điều 5 của Văn bản này.

b) Khung định mức giờ chuẩn của giảng viên để thực hiện các nhiệm vụ được quy định như sau:

TT	Chức danh	Giảng dạy	NCKH	Các hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ khác
1.	Giáo sư - Giảng viên cao cấp	360	280	64
2.	Phó Giáo sư - Giảng viên chính			
	- Hệ số lương ≥ 5.76	320	210	90
	- Hệ số lương từ 4.40 đến 5.42	300	200	85

3.	Giảng viên Hệ số lương ≥ 4.32 Hệ số lương từ 3.33 đến 3.99 Hệ số lương từ 2.34 đến 3.00	 280 270 260	 155 150 140	 110 105 100
4.	Bộ môn Giáo dục Thể chất - Giảng viên chính: - Giảng viên:	 460 420	 30 25	 130 160

2. Quy đổi thời gian thực hiện một số nhiệm vụ giảng dạy ra giờ chuẩn:

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Quy đổi ra giờ chuẩn
I	**Giảng dạy trình độ Đại học và Cao đẳng**	
1.	Giảng một tiết lý thuyết cho đào tạo trình độ cao đẳng, đại học được xác định theo công thức: Hệ số khối lượng K_k xác định theo quy mô lớp học: - Lớp có số sinh viên > 50: $K_k = \frac{0,6}{(300-50))} \times (\text{SốSV} - 50)$ - Lớp có số sinh viên ≤ 50: $K_k = 0$ Hệ số thời gian K_t xác định theo thời điểm của buổi giảng: - Ban ngày (thứ hai đến thứ sáu): $K_t = 0$ - Ban đêm, thứ bảy, chủ nhật: $K_t = 0,2$	1,1 x (1+ K_k + K_t)
2.	Giảng một tiết lý thuyết theo chương trình tiên tiến, cho hệ đào tạo cử nhân tài năng:	2,0
3.	- Trợ giảng một tiết lý thuyết cho đào tạo trình độ cao đẳng, đại học - Trợ giảng một tiết lý thuyết theo chương trình tiến tiến, cho hệ đào tạo cử nhân tài năng	0,4 0,6
4.	Hướng dẫn một tiết bài tập cho lớp tối thiểu 25 SV, tối đa 50 SV được xác định theo công thức: Hệ số khối lượng K_k xác định theo quy mô lớp học: 25-30 SV/lớp $K_k = 0,1$ 31-35 SV/lớp $K_k = 0,2$ 36-40 SV/lớp $K_k = 0,3$ 41-45 SV/lớp $K_k = 0,4$ 46-50 SV/lớp $K_k = 0,5$ Hệ số thời gian K_t xác định theo thời điểm của buổi giảng: - Ban ngày (thứ hai đến thứ sáu): $K_t = 0$ - Ban đêm, thứ bảy, chủ nhật: $K_t = 0,2$	1,1 x (0,5 + K_k + K_t)

5.	Hướng dẫn một tiết thực hành, thí nghiệm cho một nhóm sinh viên được xác định theo công thức: Môn đại cương và cơ sở: 15 SV/nhóm/giảng viên Môn chuyên ngành: 10 SV/nhóm/giảng viên Hệ số độc hại: K_{dh}=0,1 cộng thêm khi thực hành, thí nghiệm trong môi trường có độc hại Hệ số thời gian K_t xác định theo thời điểm thực tập: - Ban ngày (thứ hai đến thứ sáu): $K_t = 0$ - Ban đêm, thứ bảy, chủ nhật: $K_t = 0,2$	1,1 x (0,7 + K_{dh} + K_t)
6.	Hướng dẫn thực tập, thực tế: (25 SV/nhóm/giảng viên) cho một ngày làm việc: Chuẩn bị thực tập, thực tế: (25 SV/nhóm/giảng viên) cho một tiết giảng dạy thực tập, thực tế:	2,5 0,3
7.	Hướng dẫn sinh viên hoàn thành một khóa luận tốt nghiệp:	15
8.	Tham gia hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp đại học, cao đẳng (3 thành viên/hội đồng/khóa luận + 1 phản biện) - Chủ tịch - Thư ký - Thành viên - Phản biện	 1,5 1,25 1 2
9.	Hướng dẫn sinh viên hoàn thành một seminar tốt nghiệp:	6
10.	Tham gia tiểu ban chấm seminar tốt nghiệp (2 thành viên/tiểu ban/seminar), mỗi thành viên:	1
II	**Giảng dạy sau Đại học**	
	Chương trình đào tạo bằng tiếng Việt (1 tiết = 2 giờ chuẩn)	
	Giảng dạy lý thuyết chuyên đề cao học, học phần tiến sĩ	90
	Trợ giảng, thực hành	40
	Ra đề, đáp án (1 môn)	4
	Chấm thi, nhập điểm (5HV/1 tiết=2GC), VD: 20HV	8
	Tham gia HĐ chấm đề cương luận văn ThS (3HV/1tiết=2 giờ)	13.33
	Hướng dẫn luận văn thạc sĩ (12-15 TC)*20%	90
	Hội đồng chấm luận văn (1 luận văn)	
	- Chủ tịch	8
	- Thư ký	8
	- Phản biện	10
	- Ủy viên	4
	Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan, đề cương (1NCS)	2
	Hướng dẫn chuyên đề tiến sĩ	40
	Tiểu ban chấm chuyên đề	2
	Hướng dẫn luận án tiến sĩ (150tiết/luận án/3năm)	100
	Hội đồng chấm luận án cấp ĐVCM (1 luận văn)	
	- Chủ tịch	14
	- Thư ký	14
	- Phản biện	20
	- Ủy viên	10

	Phản biện độc lập (10 tiết)	20
	Hội đồng chấm luận án cấp CSĐT	
	- Chủ tịch	14
	- Thư ký	14
	- Phản biện	20
	- Ủy viên	10
	Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh (1 tiết = 4 giờ chuẩn)	
	Giảng dạy lý thuyết chuyên đề cao học, học phần tiến sĩ	180
	Ra đề, đáp án (1 môn)	8
	Chấm thi, nhập điểm (5HV/1 tiết=2GC), VD: 20HV	16
	Tham gia HĐ chấm đề cương luận văn thạc sĩ (3HV/1tiết=2GC) VD: 20HV	13.33
	Hướng dẫn luận văn thạc sĩ (12-15 TC)*20%	180
	Hội đồng chấm luận văn (1 luận văn)	
	- Chủ tịch	16
	- Thư ký	16
	- Phản biện	20
	- Ủy viên	8
	Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan, đề cương (1NCS)	4
	Hướng dẫn chuyên đề tiến sĩ	90
	Tiểu ban chấm chuyên đề	4
	Hướng dẫn luận án tiến sĩ (150tiết/luận án/3năm)	200
	Hội đồng chấm luận án cấp ĐVCM (1 luận văn)	
	- Chủ tịch	28
	- Thư ký	28
	- Phản biện	40
	- Ủy viên	20
	Phản biện độc lập (10 tiết)	40
	Hội đồng chấm luận án cấp CSĐT	
	- Chủ tịch	28
	- Thư ký	28
	- Phản biện	40
	- Ủy viên	20
11.	Viết đề cương môn học: (theo số tín chỉ của môn học)	6/tín chỉ
12.	Trợ lý, Thư ký Bộ môn (trực thuộc Trường) trong một năm	50
13.	Cố vấn học tập trong một năm	25
14.	Thiết kế, xây dựng, hoàn thiện một chương trình đào tạo ở các trình độ cao đẳng, đại học: - Chủ trì - Tham gia	 50 15

15.	Thiết kế, xây dựng, hoàn thiện một chương trình đào tạo ở các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ: - Chủ trì - Tham gia	 60 20
16.	Biên soạn tài liệu của bộ môn và ngành học phục vụ giảng dạy, học tập: - Giáo trình (được xuất bản) - Sách chuyên khảo (được xuất bản) - Tài liệu tham khảo (lưu hành nội bộ) - Tái bản có chỉnh sửa	 40 30 15 10
17.	Tham gia ban tổng kết, đánh giá kết quả giảng dạy, đào tạo theo ngành, chuyên ngành: - Chủ trì - Tham gia	 30 10

3. Quy đổi thời gian thực hiện một số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học ra giờ chuẩn:

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Quy đổi ra giờ chuẩn
1.	Chương trình KHCN trọng điểm Cấp Nhà nước a/Tham gia Hội đồng Ngành - Chủ tịch - Thành viên b/Thực hiện đề tài, dự án (được nghiệm thu) Trường hợp nghiệm thu đề tài kéo dài hơn một năm tạm tính giờ chuẩn theo từng năm khi báo cáo tiến độ đạt yêu cầu. - Chủ nhiệm: Được HĐKH các cấp nghiệm thu, chủ nhiệm đề tài sẽ được hưởng 50% số giờ chuẩn. - Thành viên: 50% chia đều cho các thành viên tham gia thực hiện đề tài. c/Đề tài nhánh d/Tham gia hội đồng đánh giá thuyết minh đề tài, dự án - Chủ tịch - Thư ký - Thành viên - Phản biện f/Tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài, dự án - Chủ tịch - Thư ký - Thành viên - Phản biện	 70/năm 50/năm 500/đề tài, dự án. 300/đề tài, dự án 13 13 8 18 15 15 10 20
2.	Chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học a/Phía đối tác mời tham gia cố vấn, giảng dạy và nghiên cứu b/Thực hiện đề tài dự án nghị định thư (được nghiệm thu) Trường hợp nghiệm thu đề tài kéo dài hơn một năm tạm tính giờ chuẩn theo từng năm khi báo cáo tiến độ đạt yêu cầu. - Chủ nhiệm: Được HĐKH các cấp nghiệm thu, chủ nhiệm đề tài hưởng 50% số giờ chuẩn. - Thành viên: 50% chia đều cho các thành viên tham gia thực hiện đề tài.	 100/năm 500/đề tài, dự án.

	c/Thực hiện đề tài dự án từ các công ty và nước ngoài tài trợ hoàn toàn kinh phí - Chủ nhiệm: Viết báo cáo nghiệm thu, được phía đối tác đánh giá Đạt, chủ nhiệm đề tài hưởng 50% số giờ chuẩn. - Thành viên: 50% chia đều cho các thành viên tham gia thực hiện đề tài.	500/đề tài, dự án.
3.	Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ĐHQG TP.HCM a/Tham gia hội đồng Ngành, Nhóm ngành – ĐHQG TP.HCM - Chủ tịch - Thành viên b/Thực hiện đề tài, dự án (được nghiệm thu): cách tính tương đương với đề tài cấp Nhà nước - Loại A: - Loại B: - Loại C: Trường hợp nghiệm thu đề tài kéo dài hơn một năm tạm tính giờ chuẩn theo từng năm khi báo cáo tiến độ đạt yêu cầu. - Chủ nhiệm: Được HĐKH các cấp nghiệm thu, chủ nhiệm đề tài hưởng 50% số giờ chuẩn. - Thành viên: 50% chia đều cho các thành viên tham gia thực hiện đề tài. c/Tham gia hội đồng đánh giá thuyết minh đề tài, dự án - Chủ tịch - Thư ký - Thành viên - Phản biện d/Tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài, dự án - Chủ tịch - Thư ký - Thành viên - Phản biện	 60/năm 40/năm 500/đề tài, dự án 300/đề tài, dự án 200/đề tài, dự án 13 13 8 18 15 15 10 20
4.	Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp Sở thuộc các Bộ, Thành phố và Tỉnh a/Tham gia hội đồng chuyên môn - Chủ tịch - Thành viên b/Thực hiện đề tài, dự án được nghiệm thu: cách tính tương đương với đề tài cấp Nhà nước Trường hợp nghiệm thu đề tài kéo dài hơn một năm tạm tính giờ chuẩn theo từng năm khi báo cáo tiến độ đạt yêu cầu. - Chủ nhiệm: Được HĐKH các cấp nghiệm thu, chủ nhiệm đề tài hưởng 50% số giờ chuẩn. - Thành viên: 50% chia đều cho các thành viên tham gia thực hiện đề tài.	 60/năm 40/năm 300/đề tài, dự án

	c/Tham gia hội đồng đánh giá thuyết minh đề tài, dự án - Chủ tịch - Thư ký - Thành viên - Phản biện d/Tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài, dự án - Chủ tịch - Thư ký - Thành viên - Phản biện	 13 13 8 18 15 15 10 20
5.	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường Tham gia hội đồng Phát triển Khoa học và Công nghệ Trường: - Chủ tịch - Thành viên Thực hiện đề tài cấp Trường (được nghiệm thu): Không tính cho các thành viên tham gia Tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài cấp Trường: - Chủ tịch - Thư ký - Thành viên - Phản biện	 40/năm 30/năm 100/đề tài 7 6 4 9
6.	Công bố các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ: - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế ISI, SCI, SCIE có IF≥0.1 trong danh mục Thomson Reuters hoặc *Scopus* - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có phản biện hoặc online có chỉ số ISSN - Bài báo đăng trên các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, trong các sách của các nhà xuất bản nước ngoài, có chỉ số ISSN hoặc tương đương - Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (có phản biện theo danh sách bài báo chức danh GS/PGS của Bộ GD&ĐT) - Bài báo đăng trong kỷ yếu các hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia được xuất bản - Bài báo đăng trong kỷ yếu các hội nghị, hội thảo khoa học cấp Trường	 200/bài báo 50% là tác giả chính (corresponding or first author) 50% Chia đều cho các tác giả tham gia. 150 100 100 30 20
7.	Đạt các giải thưởng khoa học công nghệ: - Cấp quốc tế - Cấp quốc gia - Cấp Tỉnh, Thành phố, Đại học Quốc gia	 300 200 100
8.	Tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, chair man, key note speaker: - Cấp quốc tế (trong và ngoài nước)	 100

	- Cấp quốc gia - Cấp trường	70 40
9.	Tổ chức và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và công nghệ: - Ký kết một thỏa thuận trực tiếp với đối tác nước ngoài - Ký kết một thỏa thuận thông qua các tổ chức trong và ngoài nước - Ký kết một thỏa thuận thông qua các cơ quan quản lý các cấp	 50 40 25
10.	Thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: - Giá trị hợp đồng > 1 tỷ - Giá trị hợp đồng > 600 triệu - Giá trị hợp đồng > 300 triệu	 200 100 50
11.	Thâm nhập thực tiễn, phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ: - Bài viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học ngoài nước - Bài viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong nước - Báo cáo chuyên đề seminar tại Bộ môn/Khoa/Trường	 100 50 25
12.	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt thành tích - Cấp quốc gia - Cấp Tỉnh, Thành phố, Đại học Quốc gia - Cấp Trường	 50 35 25

4. Quy đổi thời gian thực hiện một số hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ khác ra giờ chuẩn:

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Quy đổi ra giờ chuẩn
1.	Tổ chức và tham gia công tác tuyển sinh của Nhà trường: Hội đồng tuyển sinh - Chủ tịch - Ủy viên TT - Ủy viên - Thanh tra - Giám sát Cụm thi - Trưởng cụm - Phó cụm - Cán bộ coi thi - Thư ký Chấm thi tuyển sinh: - Đại học - Sau Đại học	 40 35 10 40 20 30 25 10 20 5 bài/1 giờ 3 bài/1 giờ
2.	Tổ chức và tham gia xây dựng, triển khai và giám sát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập: - Theo CDIO - Chương trình tiên tiến	50/năm

	- Chương trình cử nhân tài năng - Chương trình chất lượng cao, học phí tương ứng	
3.	Tổ chức và tham gia quá trình đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo: - Đánh giá nội bộ - Đánh giá cấp ĐHQG - Đánh giá ngoài	 20/năm 30/năm 50/năm
4.	Tổ chức và tham gia đánh giá kết quả rèn luyện, công tác đánh giá chính trị tư tưởng của sinh viên: - Hội đồng cấp Trường - Hội đồng cấp Khoa	 30/năm 20/năm
5.	Tổ chức, tham gia huấn luyện các đội tuyển sinh viên tham dự các kỳ thi học thuật, các hội thao: - Cấp quốc tế - Cấp quốc gia - Cấp tỉnh, thành phố	 40/kỳ/đội tuyển 30/kỳ/đội tuyển 20/kỳ/đội tuyển
6.	Tham gia xây dựng hoàn tất một cơ sở thí nghiệm, thực hành - Chủ trì: 50% - Tham gia: 50%	100
7.	Tham gia các công tác kiêm nhiệm: - Hiệu trưởng - Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đảng ủy, CT Công đoàn - Trưởng/Phó Phòng, Ban, TV Đảng uỷ, TV Công đoàn, Trưởng ban Thanh tra Nhân dân - Trưởng/Phó Khoa, Bộ môn trực thuộc, PTN cấp trường - Trưởng/Phó Bộ môn - Trợ lý Khoa, phụ trách Phòng thí nghiệm - Chỉ đạo thực tập, cố vấn học tập - Hội đồng khoa học: + Cấp trường + Cấp Khoa	 100/năm 80/năm 50/năm 40/năm 30/năm 25/năm 20/năm 25 20
8.	Nâng cao nghiệp vụ, nâng ngạch - Trợ giảng lên giảng viên - Giảng viên lên giảng viên chính - Giảng viên chính lên Phó Giáo sư - Phó Giáo sư lên Giáo sư	 30 50 80 120
9.	Nâng cao trình độ chuyên môn - Đại học lên Thạc sĩ - Thạc sĩ lên Tiến sĩ	 50 100
10.	Các công tác khác tại Khoa: - BCH Công đoàn Khoa - BCH Chi Đoàn Khoa	 30/năm 25/năm
11.	Học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ: - Cao cấp lý luận chính trị - Ngoại ngữ: Tiếng Anh tương đương TOEFL 450, IELTS 4.5; các ngôn ngữ khác có cấp độ tương đương	 100 60

	- Tin học trình độ > B hoặc tương đương - Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (được cử đi)	40 40 - 60

Điều 8. Định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với giảng viên được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm các công tác quản lý, Đảng, Đoàn thể trong cơ sở giáo dục đại học

1. Giảng viên được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm các công tác quản lý, Đảng, đoàn thể trong Nhà trường có nghĩa vụ trực tiếp giảng dạy theo khung định mức dưới đây (tính theo tỷ lệ % của định mức giờ chuẩn giảng dạy cả năm của chức danh giảng viên hiện đang giữ):

Chức vụ	Định mức
Hiệu trưởng	20%
Chủ tịch Hội đồng trường, Phó hiệu trưởng	25%
Trưởng phòng	30%
Phó trưởng phòng	35%
Trưởng Khoa	75%
Phó trưởng Khoa, Trưởng bộ môn trực thuộc	80%
Trưởng Bộ môn	85%
Phó trưởng bộ môn, trợ lý khoa, chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập	90%
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn trường	75%
Phó bí thư, ủy viên thường vụ Đảng ủy, Phó chủ tịch Công đoàn, Trưởng Ban thanh tra nhân dân, Trưởng Ban nữ công, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội sinh viên	85%

2. Giảng viên kiêm nhiệm nhiều chức vụ, được quy định chỉ thực hiện một định mức giờ chuẩn giảng dạy thấp nhất.

Điều 9. Quản lý, sử dụng thời gian làm việc

1. Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn căn cứ vào điều kiện cụ thể của đơn vị mình có trách nhiệm phân bổ thời gian làm việc cần thiết để thực hiện các công việc thuộc nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác của giảng viên.

2. Trưởng Khoa, Trưởng bộ môn căn cứ Điều 7 của Văn bản này để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đối với giảng viên trong đơn vị như sau:

a) Việc giao và triển khai thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công nghệ, các nhiệm vụ khác cho giảng viên phải phù hợp với khả năng, điều kiện của Nhà trường;

b) Nhiệm vụ nào có mức độ khó khăn, phức tạp nhiều hơn thì được giao cho những giảng viên có năng lực, uy tín hoặc giữ chức danh cao hơn đảm nhiệm.

c) Trong từng năm học, mỗi giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, các nhiệm vụ khác được giao tương ứng với ngạch, chức danh hoặc vị trí công việc đang giữ và định mức thời gian quy định tại Điều 5 và Điều 7 của Văn bản này.

d) Trong một năm học, mỗi giảng viên phải công bố kết quả nghiên cứu khoa học tối thiểu bằng 1 bài báo đăng trên tạp chí khoa học mà tạp chí đó có tổ chức phản biện trước khi đăng bài hoặc một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu đạt yêu cầu. Đối với những giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, Trưởng Khoa, Trưởng bộ môn tùy theo mức độ, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học, xếp loại thi đua và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan.

3. Trong trường hợp phải sử dụng những giảng viên có đủ năng lực và các điều kiện khác làm công tác nghiên cứu khoa học phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị thì Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn đề xuất, Hiệu trưởng quyết định chuyển giờ chuẩn làm nhiệm vụ giảng dạy quy định tại khoản 2, Điều 7 của Văn bản này cho những giảng viên được huy động sang giờ chuẩn nghiên cứu khoa học; đồng thời, Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn đề xuất, Hiệu trưởng quyết định chuyển giờ chuẩn làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học quy định tại khoản 3, Điều 7 của Văn bản này ra giờ chuẩn giảng dạy để áp dụng trong trường hợp bất khả kháng cho những giảng viên không thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phải chuyển sang giảng dạy trực tiếp trên lớp.

Điều 10. Áp dụng định mức giờ chuẩn

1. Trợ giảng, giảng viên trong thời gian hợp đồng làm việc lần đầu hoặc trong thời gian thử việc chỉ thực hiện 30% định mức giờ chuẩn của giảng viên quy định tại khoản 1 Điều 7 của Văn bản này.

2. Quy định về vượt định mức giờ chuẩn:

a. Tổng số giờ vượt định mức không được quá 200 giờ/năm/giảng viên.

b. Giảng viên giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hoạt động chuyên môn khác vượt định mức giờ chuẩn sẽ hưởng chế độ làm việc vượt định mức giờ chuẩn thực hiện theo quy định của Quy chế thu chi nội bộ của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

3. Giảng viên sau khi được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo nếu không còn giữ chức danh giảng viên thì không thực hiện định mức giờ chuẩn giảng dạy quy định tại Văn bản này.